

Số: 44/2021/QĐST- DS

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 328; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 07/10/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Hà Trọng S, sinh năm 1948.

HKTT: Xóm T, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* **Bị đơn:** Ông Hà Trọng T, sinh năm 1954.

HKTT: Xóm B, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966.

HKTT: Xóm T, xã T, huyện ĐT, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Các bên thống nhất thoả thuận hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/4/2018.

Ông Hà Trọng T có trách nhiệm trả cho ông Hà Trọng S và bà Nguyễn Thị D số tiền ông S, bà D đã đặt cọc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/4/2018.

2.2. Về thời hạn thanh toán: Ông Hà Trọng T có trách nhiệm trả cho ông Hà Trọng S và bà Nguyễn Thị D số tiền ông S, bà D đã đặt cọc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 31/12/2021.

2.3. Hình thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Hà Trọng T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2.4. Án phí: Ông Hà Trọng T nhận nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

